

**BÌNH ĐỊNH ĐẢNG PHỈ Ở BẮC BỘ DƯỚI TRIỀU NGUYỄN  
QUA TƯ LIỆU HÁN NÔM  
TẠI ĐÌNH TÂN CHÁNH, CẦN ĐƯỚC, TÂY NINH**

**ĐỖ THỊ HÀ THO\***  
**NGUYỄN NGỌC QUẬN\*\***

*Tóm tắt:* Nhà Nguyễn (1802 - 1945) là triều đại duy nhất trong lịch sử Việt Nam quản lý một vùng lãnh thổ rộng lớn xuyên suốt từ Bắc chí Nam. Tuy nhiên, khi mới thành lập, nhà Nguyễn phải đối mặt với nhiều bất ổn về chính trị, nhất là loạn phỉ ở Bắc Bộ. Trong tình hình khan hiếm tư liệu hiện nay, tư liệu Hán Nôm ở đình Tân Chánh là minh chứng lịch sử cho chiến tích và quá trình bình định phỉ đảng của vua quan nhà Nguyễn trong buổi đầu kiến quốc. Nội dung nguồn tư liệu cung cấp một cách đầy đủ về các biện pháp đối phó của triều đình đối với lực lượng thổ phỉ nguy hiểm và hung tợn, đặc biệt là khi chúng cấu kết với cướp biển và giặc Tàu Ô đe dọa trực tiếp đến vấn đề an ninh quốc gia cả trên vùng đất liền và vùng lãnh hải. Từ kết quả khảo cứu được, bài viết góp thêm cơ sở dữ liệu khả tín để nghiên cứu tình hình tiêu trừ phỉ đảng của Việt Nam giai đoạn này.

*Từ khóa:* Đình Tân Chánh, Tây Ninh, bình định thổ phỉ, nhà Nguyễn, tư liệu Hán Nôm

*Abstract:* The Nguyen Dynasty (1802 - 1945) was the only dynasty in Vietnamese history that managed a vast territory stretching from the North to the South. However, the Nguyen Dynasty faced many political instabilities upon its establishment, particularly banditry in the Northern region. In the current situation of scarce historical documents, the Sino-Nom documents in Tan Chanh communal house serve as historical evidence for the activities and achievements of the Nguyen kings and officials in suppressing bandit groups during the early days of the dynasty's formation. The content of these documents thoroughly provides the measures taken by the court to deal with the dangerous and brutal bandit forces, especially when they collaborated with the Tau O pirates, directly threatening national security both on land and at sea. Based on the research results, this article contributes additional reliable evidence for studying the efforts to eradicate banditry in Vietnam during this period.

*Key word:* Tan Chanh communal house, Tây Ninh, pacification of bandits, Nguyen Dynasty, Sino-Nom documents

**Dẫn nhập**

Dưới triều đại nhà Nguyễn (1802-1945) đã xảy ra hàng trăm cuộc nổi dậy từ Bắc chí Nam. Do đó, nhà Nguyễn đứng đầu là vua

Gia Long đã rất chú trọng trong việc đầu tư xây dựng lực lượng quân đội, trang bị chiến

\* TS., Đại học Cần Thơ

\*\* TS., Đại học KHXX&NV, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

cụ nhằm bảo vệ chính quyền mới thành lập, thiết lập trật tự trị an các cấp. Để đối phó, vua Gia Long đã phải mất rất nhiều công sức, tài lực, nhân lực để phủ dụ, vỗ an và tiêu trừ nhưng vẫn không diệt hết được các thế lực chống đối. Trong tình hình khan hiếm tư liệu như hiện nay, hy vọng nguồn tư liệu Hán Nôm được lưu tại đình Tân Chánh sẽ cung cấp cho giới nghiên cứu thêm nhiều thông tin quý về công cuộc bình định đảng phi giai đoạn này ở Bắc Bộ, giúp hậu thế thêm hiểu hơn về lịch sử nước nhà và có những bài học quý báu trong công cuộc bảo vệ đất nước trước các thế lực thù địch.

### 1. Tổng quan tư liệu Hán Nôm về việc bình định đảng phi của nhà Nguyễn lưu ở đình Tân Chánh

**Bảng 1. Chủng loại và số lượng tư liệu Hán Nôm về việc bình định đảng phi của nhà Nguyễn lưu ở đình Tân Chánh**

TT	Chủng loại	Số lượng
1	Tờ truyền	43
2	Tờ mật truyền	3
3	Tờ sai	13
<b>Tổng cộng</b>		<b>59</b>

Các văn bản đều được viết trên chất liệu giấy dó, bằng chữ Hán, thể chữ Chân và chữ Thảo, nhìn chung là rõ ràng sắc nét. Số ít văn bản có sử dụng xen lẫn chữ Nôm như: 艚 *tàu*, 艪 *ghe*, 賊 *giặc*, 麻庄 *mà chảng*, 鄧 *đặng*, 衛 *vê*, 係 *hễ*, 鐘蒂 *nhẽ nào*, 魁 *vả*, 暘 *ngày*, 輻 *trước*, 奴 *nó*, 龟 *đã*, 拱 *cũng*, 珍 *đưa*... Trước đây, các văn bản được bảo quản rất đơn giản, được quấn trong một lớp vải màu đỏ và đặt trong hộp gỗ hoặc sắt. Ngoài ra không có thêm phương pháp bảo quản nào khác để chống

Đình Tân Chánh tọa lạc tại ấp Đình, xã Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An (nay là ấp Đình, xã Cần Đước, tỉnh Tây Ninh), là một trong những di tích lịch sử, văn hóa quan trọng, gắn liền với quá trình khai hoang, mở đất cũng như phát triển văn hóa của cư dân Nam Bộ. Hiện nay, đình còn lưu giữ được rất nhiều tư liệu Hán Nôm liên quan đến Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn<sup>1</sup> ở hai dạng là văn khắc trên gỗ, đá và viết tay trên giấy và lụa. Kết quả khảo cứu cho thấy, nội dung nguồn tư liệu tập trung phản ánh tình hình đảng phi ở Bắc Bộ và những nỗ lực, kế sách tiêu trừ của vua quan nhà Nguyễn nhằm bảo vệ chính quyền mới thành lập và thiết lập trật tự trị an cho người dân Bắc Thành. Chủng loại và số lượng văn bản cụ thể như sau:

ẩm mốc hay môi mọt. Trong số đó, nhiều văn bản đã bị sòn rách nên một số thông tin quan trọng không thể đến được với người nghiên cứu. Năm 2023, được sự quan tâm và hướng dẫn của Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tỉnh Long An (nay là Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh), Bảo tàng Long An (nay là Bảo tàng Tây Ninh), số tư liệu Hán Nôm này được bảo quản tốt hơn. Văn bản đã được bồi nèn, mỗi trang văn bản đều có sử dụng lớp giấy chống ẩm và cuộn tròn lại, đặt vào trong két sắt tại

đình. Ban quản lý đình cho biết chỉ đến những ngày diễn ra lễ hội Kỳ yên vào ngày mùng 4, mùng 5 và mùng 6 tháng hai (âm lịch) hàng năm, số văn bản này mới được Ban quản lý mở ra và đặt trên hương án thờ Thần, chuẩn bị cho lễ Thỉnh sắc vào trưa ngày mùng 5.

Về niên đại: Ngoài 1 văn bản chưa xác định, số còn lại 58 văn bản thuộc loại tờ sai mang niên hiệu Gia Long.

Về dấu ấn: Ngoài 3 văn bản không đóng dấu, số còn lại 56 văn bản được đóng 3 loại ấn.

**Bảng 2. Niên đại và ấn triện được sử dụng trong văn bản thuộc tờ sai và truyền lưu ở đình Tân Chánh**

Loại hình văn bản	Ấn triện	Số lượng	Niên đại
Tờ truyền	前軍副將之印 <i>Tiền quân Phó tướng chi ấn</i>	1	Gia Long thứ 2 (1803)
	北城總鎮之印 <i>Bắc Thành Tổng trấn chi ấn</i>	1	Gia Long thứ 3 (1804)
		2	Gia Long thứ 4 (1805)
		7	Gia Long thứ 6 (1807)
		32	Gia Long thứ 7 (1808)
Tờ mật truyền	Không đóng ấn triện	1	Gia Long thứ 6 (1807)
		2	Gia Long thứ 7 (1808)
	北城總鎮之印 <i>Bắc Thành Tổng trấn chi ấn</i>	1	Gia Long thứ 1 (1802)
		2	Gia Long thứ 2 (1803)
		4	Gia Long thứ 3 (1804)
		2	Gia Long thứ 4 (1805)
		1	Gia Long thứ 5 (1806)
		1	Gia Long thứ 6 (1807)
		1	Gia Long thứ 7 (1808)
		1	Chưa xác định được niên đại
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>59</b>	

Các văn bản sử dụng ấn 北城總鎮之印 *Bắc Thành Tổng trấn chi ấn* thuộc niên hiệu Gia Long thứ 1, 2, 3, 4 và 5 đều do quan Khâm sai Bắc Thành Tổng trấn Nguyễn Văn Thành ban cấp<sup>2</sup>. Văn bản thuộc tờ truyền có niên hiệu Gia Long thứ 2 (1803), sử dụng ấn 前軍副將之印 *Tiền quân Phó tướng chi ấn* là do tướng Trương Tấn Bửu (1752 - 1827) phân phái. Từ năm 1802, Trương Tấn Bửu được phong làm Chương đình, giữ chức Tiền quân Phó

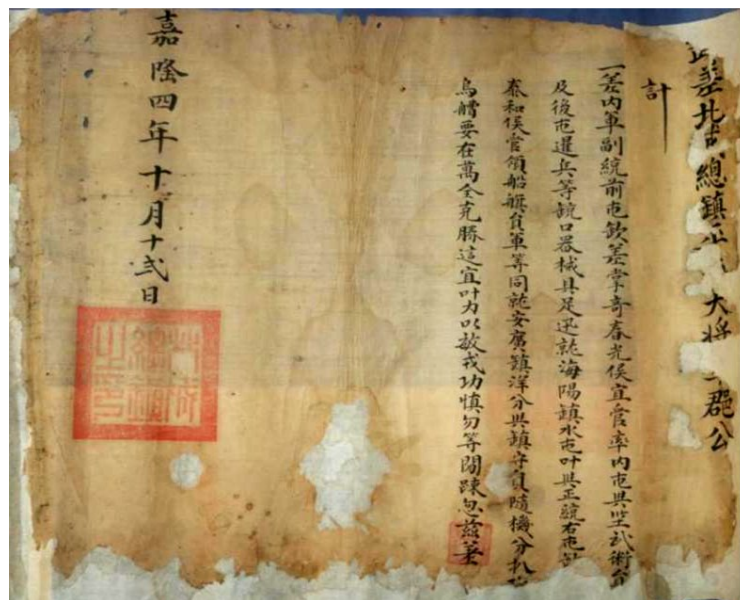
tướng, cai quản đội quân ở Bắc Thành, đưa quân đánh dẹp bọn cướp biển Tàu Ô từ vùng biển châu Vân Đồn trấn Yên Quảng đến vùng Kinh Môn thuộc trấn Hải Dương. Năm 1806, Long Vân hầu Trương Tấn Bửu được vua Gia Long thăng làm Trung quân kiêm Tả quân Phó tướng, lãnh Quyền Tổng trấn Bắc Thành, thay cho Nguyễn Văn Thành. Do đó, các văn bản thuộc tờ truyền và tờ sai mang niên hiệu Gia Long thứ 6 (1807) và thứ 7 (1808) mặc dù trên danh

nghĩa người cấp vẫn là Khâm sai Bắc Thành Tổng trấn Bình Tây Đại Tướng quân Quận công, nhưng so với mốc thời gian đảm

nhiệm Quyền Tổng trấn Bắc Thành thì các văn bản này đều do tướng Trương Tấn Bửu phân phái.



Ảnh 1: Tờ truyền đóng ấn 前軍副將之印 *Tiền quân Phó tướng chi ấn* của Trương Tấn Bửu



Ảnh 2: Công văn đóng ấn 北城總鎮之印 *Bắc Thành Tổng trấn chi ấn* của Nguyễn Văn Thành (Nguồn: Nhóm tác giả)

Căn cứ vào nội dung thể hiện trên tờ sai ban ngày mùng 6 tháng 4 năm Gia Long

thứ 6 (1807) cho biết, năm 1806 quan Tổng trấn Bắc Thành từng ra văn bản sai phái

Nguyễn Khắc Tuấn thảo phạt bọn thổ phỉ ở huyện Phượng Nhãn thuộc phủ Lạng Giang, trấn Kinh Bắc, nhưng mãi chưa diệt được. Tuy nhiên, tờ sai năm này hiện không còn. Trên thực tế, có lẽ còn một vài văn bản liên quan nữa, song do nhiều điều kiện khách quan lẫn chủ quan nên người dân Tân Chánh chỉ còn lưu giữ được số văn bản kể trên. Như vậy, với một độ lùi khá xa về thời gian và tình trạng hư hao, mất mát tư liệu như hiện nay thì số tư liệu Hán Nôm ở đình Tân Chánh là minh chứng quan trọng, giúp người đương đại tìm hiểu diễn biến lịch sử nước nhà giai đoạn này.

## 2. Hoạt động của đảng phỉ ở Bắc Bộ qua tư liệu Hán Nôm ở đình Tân Chánh

Giữa những biến động thời đại, những nỗ lực khôi phục đất nước buổi đầu kiến quốc của nhà Nguyễn đã có những bước phát triển nhưng xã hội vẫn còn nhiều bất ổn, người dân chưa thực sự có được cuộc sống bình yên. Từ cuối thế kỷ XVIII, Bắc Bộ ghi nhận sự xuất hiện và nổi dậy của hầu hết các nhóm thổ phỉ. Sang thế kỷ XIX, nhóm thổ phỉ nguy hiểm nhất xuất hiện ở trấn Hưng Hoá do Lý Khai Ba câu kết với người Thanh là Mã Triều Châu cầm đầu đã trực tiếp đe dọa đến vấn đề an ninh quốc gia. Ngoài dữ kiện được biên chép trong *Đại Nam thực lục* 大南實錄, tư liệu Hán Nôm ở đây cung cấp thêm nhiều thông tin sống động, chi tiết, hữu ích về diễn biến nạn phỉ ở giai đoạn đầu triều Nguyễn.

**Bảng 3. Hoạt động chống đảng phỉ ở Bắc Bộ thời vua Gia Long qua tư liệu Hán Nôm ở đình Tân Chánh**

TT	Năm	Tướng chỉ huy nhà Nguyễn	Nhiệm vụ	Địa điểm
1	Giáp Tý (1804)	Tuấn Đức hầu Giám Minh hầu Xuân Quang hầu	Tiểu trừ	Phủ Lạng Giang, trấn Kinh Bắc
		Xuân Quang hầu Trương Nghĩa hầu Tuấn Đức hầu	Do thám và tiểu trừ	
		Xuân Quang hầu Các quan trấn Kinh Bắc	Thám thính và tiểu trừ	
2	Ất Sửu (1805)	Xuân Quang hầu Thái Hòa hầu Quan Trấn thủ trấn Yên Quảng	Tiểu trừ	Vùng biển trấn Yên Quảng
		Xuân Quang hầu Thái Hòa hầu	Chiêu dụ	
3	Bính Dần (1806)	Cai trấn Kinh Bắc	Tiểu trừ	Trấn Kinh Bắc
4	Đinh Mão (1807)	Xuân Quang hầu Tuấn Đức hầu, Hưng Nhân hầu	Thám thính và vây bắt thổ phỉ	Huyện Phượng Nhãn, Yên Dũng, Lục Ngạn phủ Lạng Giang
		Xuân Quang hầu	Tiểu trừ	Phủ Tiên Hưng, trấn Sơn Nam Hạ
5	Mậu Thìn (1808)	Xuân Quang hầu Trấn thủ trấn Kinh Bắc	Tiểu trừ	Trấn Kinh Bắc

	Xuân Quang hầu Hưng Nhân hầu Tường Quang hầu	Tiểu trừ	Huyện Quỳnh Côi, Đông Quan, phủ Thái Bình; đồn Hải Liêu, trấn Sơn Nam Hạ
	Xuân Quang hầu Tường Quang hầu Chánh vệ uý vệ Kiên Võ		Hai phủ Tiên Hưng và Kiến Xương trấn Sơn Nam Hạ
	Xuân Quang hầu Tường Quang hầu	Tiểu trừ	Tổng Tang Chá, Sơn Đông, Tiên Bô, Đổng Chân thuộc huyện Quỳnh Côi, phủ Thái Bình
	Xuân Quang hầu Hưng Nhân hầu Lí Thiện hầu Ngữ Luận hầu	Phòng ngự cửa biển và tiểu diệt	Trấn Sơn Nam Hạ, Hải Dương, Yên Quảng
	Xuân Quang hầu Tường Quang hầu Vạn Lộc hầu	Tiểu trừ	Phủ Kiến Xương, Tiên Hưng, Thái Bình, Khoái Châu trấn Sơn Nam Hạ
	Xuân Quang hầu	Thám thính và tiểu trừ	Phủ Thái Bình
	Xuân Quang hầu Hậu quân Chánh thống Thập cơ Tả quân Chánh thống Thập cơ	Dò thám, tuần du và tiểu trừ	Phủ Thái Bình, Tiên Hưng, Kiến Xương
	Xuân Quang hầu Xanh Tài hầu Vạn Lộc hầu Thạc Đức hầu Ngữ Luận hầu	Tiểu trừ	Huyện Thanh Quan, trấn Sơn Nam Hạ; cửa biển Trà Lý phủ Kiến Xương tiếp giáp với khu vực sông của các xã thuộc huyện Thanh Quan.
	Xuân Quang hầu	Dò thám	Phủ Tiên Hưng, Thái Bình cùng nửa phủ Kiến Xương
	Xuân Quang hầu	Tuần du, thám thính và tiểu trừ	Huyện Mỹ Dung, Tiên Lữ; vùng tiếp giáp giữa huyện Diên Hà và huyện Quỳnh Côi phủ Tiên Hưng
	Xuân Quang hầu	Dò thám và tiểu trừ	Xã Vụ Nông, huyện Diên Hà, phủ Tiên Hưng
	Xuân Quang hầu Tả quân Chánh thống Thập cơ	Tiểu trừ	Phủ Tiên Hưng, Thiên Trường, Kiến Xương, Thái Bình
	Xuân Quang hầu Đắc Lộc hầu Trấn thủ trấn Sơn Nam Hạ	Dò thám và tiểu trừ	Huyện Thanh Quan, trấn Sơn Nam Hạ
	Xuân Quang hầu Trượng Nghĩa hầu Lễ Nghi hầu	Tiểu trừ	Huyện Phù Dung, Thiên Thi thuộc phủ Khoái Châu

Các nhóm thổ phỉ này đa phần đều là thổ dân. Chúng thường chọn những vùng giáp ranh giữa các phủ, huyện để tránh sự truy lùng của triều đình. Càng nguy hiểm hơn khi bọn chúng câu kết với cướp biển và giặc Tàu Ô cướp bóc hết sức ngang nhiên, liêu lĩnh. Sự ma mãnh và xảo quyệt của chúng đã khiến cho nhiều quan thủ ngự các trấn sở phải mất rất nhiều thời gian và công sức đánh dẹp. Tuy nhiên, việc quét sạch sào huyệt của chúng không phải chuyện sớm chiều và hệ quả người dân phải gánh chịu hằng ngày là rất lớn.

Chỉ riêng năm Gia Long thứ 7 (1808), có 16 nhóm thổ phỉ liên tục nổi dậy làm loạn ở khắp trấn Kinh Bắc<sup>3</sup>, Sơn Nam Hạ<sup>4</sup> và Hưng Hóa<sup>5</sup> với một lực lượng hết sức đông đảo. Trong đó đáng kể là 2 nhóm thổ phỉ gồm 1.000 tên xuất hiện ở địa giới hai xã Vĩnh Niên, Đồng Chân; 2.000 tên tụ tập ở các huyện Khâm Thiên, Thanh Quan phủ Tiên Hưng giáp với địa giới các huyện Quỳnh Côi, Thụy Anh, Đông Quan phủ Thái Bình. Chúng ngang nhiên cướp bóc, khiến dân chúng hoang mang lo sợ tột độ. Quan quân địa phương cũng đành bất lực nhìn những kẻ sống ngoài vòng pháp luật dương oai tác quái, phải dâng thư lên triều đình xin chi viện. Để đối phó với chúng, triều đình một mặt cử quân đi trấn yên lòng dân, một mặt tiến hành truy bắt, tiệt mối lo cho dân. Trong cuộc đối đầu này, lực lượng vũ trang triều đình nhiều lần phải chia nhỏ quân cụ thể như sau:

- Đối với lực lượng 1.000 tên phiến loạn, hai tướng Xuân Quang hầu và Trấn thủ Tường Quang hầu chia binh chặn đường diệt chúng. Do vị trí phủ Thái Bình giáp biển nên bọn giặc Tàu Ô hết lần này

sang lần khác kéo nhau cướp phá. Ngày trước bọn chúng từng đưa 40 chiếc thuyền đỗ ở vùng biển châu Vân Đồn trấn Yên Quảng kết hợp với 5 chiếc thuyền đỗ ở phần biển Đồ Sơn cùng đến đóng tại cửa biển huyện Hoa Phong. Lực lượng của giặc Tàu Ô như hổ thêm cánh khi có sự giúp sức thêm 20 chiếc thuyền của bọn thổ phỉ khác, tạo nên một cục diện khó đỡ cho quân lính nhà Nguyễn<sup>6</sup>. Mặc dù quan Trấn thủ trấn Yên Quảng đã từng phái quân lính cùng với quan Biên mục Hà Nam, Hà Bắc tập hợp chỉ huy đình phu thủ hạ theo đường đất chặn đường không cho chúng lên bờ nhưng vẫn chưa thể diệt được. Do chưa nắm rõ tình hình bọn giặc nên quan Tổng trấn Bắc Thành phải hợp truyền và huy động cùng lúc nhiều võ tướng như Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Hưng Nhân hầu, Chính thống Hậu đồn Khâm sai Chương cơ Lý Thiện hầu, Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu phối hợp với quan quân sở tại. Trong cuộc đối đầu này, lực lượng thủy bộ triều đình phải hỗ trợ để chia tách chúng. Nghĩa là không để cho giặc biển lên bờ, cầm chân chúng chờ khi lương thực trên tàu của chúng hết thì không đánh chúng cũng tự vỡ. Đối với bọn thổ phỉ thì tùy nghi vây bắt. Cùng với đó, các tướng phải tăng cường phòng ngự và tuần du vùng biển. Phạm vi tuần phòng mở rộng đến trấn Hải Dương và trấn Yên Quảng.

- Những ngày cuối tháng 3 năm Gia Long thứ 7 (1808), trong khi đang thực thi việc tuần phòng ở các trấn trên, một nhóm giặc Tàu Ô khác gồm 50 chiếc thuyền tiến đóng tại cửa Hải Liêu thuộc trấn Sơn Nam Hạ, cộng với hơn 2.000 tên thổ phỉ tụ tập ở

các huyện Khâm Thiên, Thanh Quan phủ Tiên Hưng giáp địa giới các huyện Quỳnh Côi, Thụy Anh, Đông Quan phủ Thái Bình đập phá cướp bóc khôn lường. Xuân Quang hầu buộc phải đưa số ít thủy binh hợp với bộ binh của Nghị Luận hầu và Ngữ Luận hầu truy bắt chúng. Việc đối đầu với bọn cướp biển và thổ phi lúc này như trứng chọi đá. Lực lượng thủy binh bị phân nhỏ, việc di chuyển liên tục khiến quân lính mệt mỏi, mặc dù từ ngày 24 đến ngày 26 tháng 3 này, các tướng liên tiếp nhận 2 lệnh truyền hối thúc nhưng vẫn chưa thể nào diệt được chúng<sup>7</sup>. Trong cuộc đối đầu này, hơn ai hết các tướng đều hiểu việc giữ an nguy cho binh lính bây giờ mới thực sự cần thiết. Theo đó, các tướng phải dốc tâm bày mưu tính kế, thiết lập thế trận, hạn chế những trận chạm trán trực diện. Cuối cùng sau hơn nhiều tháng mới quét sạch toán thổ phi và cướp biển ở phủ Thái Bình.

Vừa bình xong loạn phi ở phủ Thái Bình chưa lâu, các toán cướp khác liên tục nổi dậy cướp bóc và quấy phá các nơi khác. Tình hình này kéo dài khiến cho quan quân sở tại không cách gì chống cự, phải liên tiếp dâng thư xin triều đình chi viện.

Tờ truyền của quan Tổng trấn Bắc Thành ngày mùng 3 tháng 3 năm Gia Long thứ 7 có nội dung (toàn văn bản dịch) như sau:

“Khâm sai Bắc Thành Tổng trấn Bình Tây Đại tướng quân Quận công

Xét: Truyền cho Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu được biết: Nay xét thấy thư báo của viên quan Quản phủ phủ Thái Bình vào ngày 30 tháng 2, Tổng trưởng các tổng Tang Chá, Sơn Đồng, Tiên Bó, Đồng Chân

thuộc huyện Quỳnh Côi phủ này cấp báo có bọn thổ phi 1.000 tên đóng tại địa bàn hai xã Vĩnh Niên, Đồng Chân thuộc bốn huyện. Hợp truyền nên phái quan quân nhanh chóng đến thám thính xác thực tình hình. Nếu như bọn thổ phi lén lút tụ tập nơi nào thì lập tức cần phải [...] Tường Quang hầu biết rõ như thế, phải hợp binh chặn đường, nhẽ nào hay, hoặc viên Phó đồn, hoặc các viên quân tạm trấn thủ [...] đến nơi diệt trừ chúng, rửa mối lo cho dân, đồng thời viết báo cáo gửi về trình rõ sự việc [...].

Ngày mùng 3 tháng 3 năm Gia Long thứ 7 (1808).

(Án: Bắc Thành Tổng trấn chi ấn)

欽差北城總鎮平西大將軍郡公

計: 傳內軍副統前屯欽差掌奇春光侯遵知: 茲照見太平府管府員所有信報於二月三十日伊府瓊瑰縣, 桑柘, 山同, 先布, 同真等總總長馳報有匪徒做壹千人駐在伊縣永年同真二社地面。合傳宜扒差員軍迅就遊探的實。倘有匪徒窩聚某處即宜[...] 祥光侯詳知如勢沛合兵扼截 鑫 哈, 或副屯員或暫鎮[...] 等員軍就處勦捕, 可清惡夥, 時脩詞遞申以詳[...]

嘉隆七年三月初叁日。

(Án: 北城總鎮之印)<sup>8</sup>

Ngoài việc cướp phá, chúng còn ngang nhiên bắt giết quân do thám (quân đánh lưu động) của triều đình, không chút sợ sệt. Chúng không đơn thuần là một đám giặc cỏ mà hoạt động có tổ chức. Hành động ngang ngược của chúng chẳng khác gì đang khiêu khích triều đình. Trong tờ truyền khác cũng vào tháng 3 năm Gia Long thứ 7 (1808), nói rõ thực trạng phải gánh chịu hàng ngày của quân lính là rất

lớn trước hành động nông cuồng của chúng: quan Khâm sai Chuồng doanh Thống lĩnh Tiền quân Phó tướng đã chuyển báo, các tốp quân đánh lưu động thuộc đội thuyền mã bị bọn thổ phỉ bắt giết. Đội quân đánh lưu động của triều đình đến dò xét ở các huyện Phù Dung, Thiên Thi cũng bị chúng sát hại<sup>9</sup>.

Những sự việc trên cho thấy, khi nhà Nguyễn mới thành lập, khu vực phía Bắc là nơi khá phức tạp, sự phức tạp ở đây không chỉ là vì vùng gần giáp biên mà còn là nơi các nhóm phỉ trong nước và quân phiến loạn nhà Thanh chọn dừng chân, trú ngụ. Chúng quấy rối, làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân sở tại, đe dọa đến chủ quyền nhà Nguyễn. Bọn phỉ đảng xưng nguy chức, rèn vũ khí, chiêu tập dân phu, cướp lương thực, bắt giết quân tuần triều đình... Nhất là khi chúng câu kết với cướp biển, giặc Tàu Ô thì phương thức, thủ đoạn và mục tiêu không còn đơn giản là cướp bóc của cải. Đây là một sự khiêu khích có chủ ý, khởi đầu cho âm mưu lật đổ vương triều. Vì vậy, để khắc phục tình trạng đó, cũng như phòng vệ vùng biên viễn, vua quan nhà Nguyễn đã phải mất rất nhiều công sức nhằm thiết lập lại trật tự xã hội.

### 3. Biện pháp đối phó đảng phỉ ở Bắc Bộ

Trong lịch sử, thổ phỉ không chỉ là nỗi kinh hoàng của người dân, gây ra nhiều thiệt hại về kinh tế, mà còn đe dọa đến vấn đề an ninh, chủ quyền quốc gia. Từ năm 1802 đến 1808, hoạt động của phỉ đảng diễn biến ngày càng phức tạp, chúng liên kết với nhau chặt chẽ và thường xuyên hơn, với mức độ cướp phá trắng trợn hơn. Để đối phó với lực lượng này, vua quan nhà

Nguyễn đã có những biện pháp hữu hiệu phòng chống, nhằm bảo vệ cuộc sống cho nhân dân và sự an ninh của vương triều.

#### 3.1. Do thám, kiểm soát vùng biên

Mặc dù không chọn khu vực phía Bắc đóng đô như các triều đại trước, nhưng ngay từ đầu chúa Nguyễn Ánh đã nhận thức rất rõ về tính chất nguy hiểm cũng như những mối đe dọa đến từ thổ phỉ vùng này. Theo đó, vua quan nhà Nguyễn rất chú trọng đến công tác do thám, nhất là ở vùng biên, vùng giáp ranh, thậm chí dù là chi tiết nhỏ hay thông tin phong thanh cũng không hề bỏ qua. Đây chính là manh mối quan trọng cho việc xúc tiến truy bắt nhanh và diệt tận gốc bè đảng bọn phỉ. Do vậy, bên cạnh các tờ truyền và sai, Tổng trấn Bắc Thành còn có 3 văn bản mật truyền cho Xuân Quang hầu vào năm 1806 và 1807 để chuẩn bị cho cuộc tiêu trừ chúng ở phủ Lạng Giang và phủ Tiên Hưng. Nội dung văn bản mật truyền ngày 13 tháng 4 năm Gia Long thứ 6 (1807) cụ thể như sau:

“Ngày 13 tháng 4 k<sup>10</sup> năm Gia Long thứ 6 (1807). Mật truyền cho Trấn thủ trấn Kinh Bắc Tuấn Đức hầu, cùng Nội quân Chánh Phó Thống Tiền đồn Hưng Nhân hầu, Xuân Quang hầu được biết: Nay nghe có một toán thổ phỉ ẩn náu ở thôn Sơn, xã Phần Sơn, huyện Yên Dũng, phủ Lạng Giang đối ngạn với xã Ma, xã Đông Loan, huyện Phượng Nhãn, thường thì lúc trú ở khu vực chân núi, lúc trú hẩn trong núi. Nghe phong thanh như thế nên sai mật thư báo cho các vị nhanh chóng đến nơi, thám thính thực hư như thế nào, lập tức báo về [kinh] để rõ việc này.

嘉隆六年繼四月十叁日。密傳京北鎮鎮守俊德侯，內軍正副統前屯興仁侯，

春光侯遵知：茲聞有一匪夥潛就諒江府安勇縣粉山社山村對岸貝鳳眼縣，東鑿社，麻社意半居山脚半在山中。風聞若此，宜差密信妥員作速就處潛探虛實如何，迅即回申以詳底事”。<sup>11</sup>

Không chỉ thế, việc thám thính còn thực hiện đối với họ hàng thân thuộc của chúng như trường hợp ở phủ Tiên Hưng do tướng Xuân Quang hầu phụ trách công vụ, đã tiến hành do thám họ hàng của kẻ tên Trung giữ chức Đô ty ở xã Vụ Nông, huyện Diên Hà, phủ Tiên Hưng có âm mưu hòa theo giặc kết tụ đồ đảng. Nếu ai có thể trình báo chỉ đích danh đúng người dung tha, còn lại phải nhanh chóng theo sổ sách quan chức huyện phủ sở tại, niêm phong tài sản; những người bị bắt, phải quân áp giải về thành<sup>12</sup>.

Bên cạnh việc tiến hành do thám trên đất liền, triều đình nhà Nguyễn còn bố trí công tác do thám, tuần du cửa biển để kịp thời ngăn chặn sự móc nối của chúng như trường hợp đã từng xảy ra ở vùng biển Hoa Phong năm Gia Long thứ 7 (1808) đã đề cập ở trên. Điều này khiến cho binh lính triều đình dù được huấn luyện chuyên nghiệp, trang bị vũ khí đầy đủ cũng phải nhiều phen bắt lức trước một lực lượng thổ phi lớn, có tổ chức lại táo tợn, liêu lĩnh. Chúng không phải là một đám giặc cỏ dễ tiêu diệt. Mặc dù trong công tác tuần tra đã phát hiện ra nhiều nhóm đảng phi, nhưng việc tiêu trừ không phải lúc nào cũng thu được kết quả mong muốn. Do vậy, vua quan triều Nguyễn phải phối hợp đồng thời nhiều chính sách đặc dụng mới đạt hiệu quả.

### **3.2. Xác định nhiệm vụ truy bắt đảng phi**

Để diệt trừ các đảng phi, nhà Nguyễn đã tiến hành các biện pháp truy bắt linh

hoạt và mưu mẹo. Nội dung tư liệu Hán Nôm hiện tồn cho biết, các võ quan tham gia vào công cuộc truy bắt thổ phi bấy giờ chủ yếu là những người thông thạo địa hình như quan quân sở tại và võ tướng tài năng được điều động từ nơi khác đến chỉ huy như Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn.

Trong quá trình tiêu trừ đảng phi, dựa vào tin tức do thám, các tướng lĩnh phải phối hợp đồng bộ và tương hỗ theo từng hoàn cảnh chiến đấu thực diện. Cùng với đó, các tướng phải đưa ra những biện pháp đầu trí, dàn trận mai phục, phải kết hợp cả thủy bộ binh, dự kế đưa quân tiếp viện... để diệt đến tận cùng sào huyệt của chúng. Văn bản ban ngày 24 tháng 3 năm Gia Long thứ 3 (1804) cho biết kế sách lưỡng toàn trong trận đánh dẹp thổ phi ở địa thế hiểm trở như sau:

“Khâm sai Bắc Thành Tổng trấn Bình Tây Đại Tướng quân Quận công

Xét: Truyền Trấn thủ trấn Kinh Bắc Khâm sai Chương cơ Tuấn Đức hầu, Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu được biết: Hễ dùng binh thì [phải] có kỷ luật, mà thắng lợi của quân đội nằm ở sự đoàn kết nội bộ<sup>13</sup>, phải phân biệt trên dưới mới thành hiệu lệnh<sup>14</sup>. Đến nay trong quân, đội ngũ muốn được quy củ chính tề thời phải chuyên bám lấy Tuấn Đức hầu làm hiệu lệnh cho tiện việc chỉ huy quân lính hiện thời. Còn như tình hình quân giặc thế binh đã tăng, [thì] phải ngay Tả quân Chánh thống Quản thập cơ Giám Minh hầu đưa quân đến, bấy giờ các viên quan phải kết hợp cùng nhau làm rõ thế trận. Lúc bị vây hãm phải đồng tâm hợp lực để giành lấy toàn thắng. Bằng như chúng nó dựa vào thế núi chằng chịt đánh thì cùng nhau chia quân chẹn giữ các

đường quan trọng, vừa để tuyệt đường qua lại của chúng, vừa để phân quân vây bức khiến chúng không thể tìm được miếng ăn từ dân, thì đám giặc này rơi vào đường cùng thế tận, không đánh cũng tự vỡ. Việc binh lữ này khó khăn kéo dài gấp bội, [nên] cần phải sớm liệu tính, chớ để kẻ địch sống sót, cốt giảm sức lực quân lính [vất vả] nhiều ngày.

Khi văn thư truyền đến, lập tức tuân theo. Nay truyền lệnh.

Ngày 24 tháng 3 năm Gia Long thứ 3 (1804).

(Án: Bắc Thành Tổng Trấn chi ấn)

欽差北城總鎮平西大將軍郡公

計：傳京北鎮鎮守欽差掌奇俊德侯，內軍副統前屯欽差掌奇春光侯遵知：係用兵時固紀律，麻師克在和，須沛分別上下買成號令。如盼兵間步伐止齊時沛專據裨俊德侯夕號令，以便臨時指使。群如賊情兵勢奄加，差左軍正統管十奇鑑明侯提兵就處，時各員沛叶併共饒明勢。在必拚時，同心併力以取全勝。朋眾奴依山勢，搥詔打，時併分扼諸要路，一以絕彼往來，一以分兵圍迫，使彼不得就食於民，則伊黨途窮勢蹙，不戰自潰。這兵難遙度二者須當早為料理，毋使敵人苟延殘喘，動洩經旬兵力。傳文到日立即遵依。茲傳。

嘉隆三年三月二十肆日。

(Án: 北城總鎮之印)<sup>15</sup>

Ngoài ra, không phải lúc nào cũng chiến đấu trực diện, vua quan nhà Nguyễn còn phải đầu trí với chúng. Như trường hợp diệt cùng sào huyệt của toán thổ phỉ ở phủ Khoái Châu vào tháng 4 năm Gia Long thứ 7 (1808). Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn đưa quân đến nhưng phải giả vờ

không đánh để chúng lơ là, xem thường. Tiếp đó, chuẩn bị ba mũi tấn công từ huyện Thanh Miện trấn Hải Dương xuyên qua huyện Thiên Thi, phối hợp với quân lính địa phương bắt ngờ ập đến tóm gọn<sup>16</sup>.

Nội dung các văn bản sai phái của quan Tổng trấn Bắc Thành còn cho biết, bên cạnh việc chú trọng các kế sách tiêu trừ đảng phỉ, vua quan nhà Nguyễn cũng rất quan tâm đến sức khoẻ của binh lính. Vì vậy, đối với những vùng hiểm trở, lam chướng, đều chủ trương tốc chiến, không để quân sĩ lưu trú lại lâu. Trường hợp không dò thám được thông tin thì triều đình sẽ áp dụng kế sách chia quân phòng ngự và điều quân hỗ trợ nhau bảo vệ trấn sở<sup>17</sup>.

Việc vận dụng linh hoạt kế sách truy bắt đảng phỉ đã góp phần tạo dựng thanh thế cho triều đại mới. Tuy nhiên trên thực tế, việc truy bắt thổ phỉ gặp rất nhiều khó khăn. Vào năm Gia Long thứ 5 (1806), từng có một toán thổ phỉ trốn vào vùng rừng Bãi Thào huyện Phượng Nhãn, triều đình truyền lệnh truy đuổi và cho chặn giữ các nơi quan trọng vây bắt nhưng mãi không được. Đến năm Gia Long thứ 6 (1807), triều đình lại tiếp tục cất cử lực lượng xuyên núi thám thính cận kề tung tích, huy động thêm quân trấn Hải Dương song vẫn chưa thu được kết quả mong muốn. Nhất là trong đợt tiêu trừ loạn phỉ Lý Khai Ba năm Minh Mạng thứ 4 (1823)<sup>18</sup>, Nguyễn Khắc Tuấn đã chỉ huy quân cùng Trấn thủ Hưng Hoá là Nguyễn Đức Niên phối hợp theo hai bờ bắc nam sông Thao tiến lên truy bắt. Giặc cạy vào địa thế hiểm trở vùng núi cao, khu vực biên giới nên suốt 5 tháng liền quân của Nguyễn Khắc Tuấn không cách nào công phá được.

Bản thân tướng chỉ huy Nguyễn Khắc Tuấn bị vua Minh Mạng giáng chỉ quở trách vì đóng quân lâu, tốn lương.

### 3.3. Huy động nhiều lực lượng vào việc tuần tra, truy bắt đảng phi

Vua Gia Long đặc biệt quan tâm tới việc tiêu trừ thổ phi, quyết tâm bắt bằng được chúng để đảm bảo đời sống an sinh cho nhân dân và an ninh quốc gia. Qua các văn bản sai và truyền còn lưu ở đình Tân Chánh, ta có thể thấy được lực lượng trực tiếp thực hiện các hoạt động tuần tra, truy bắt và tiêu trừ thổ phi bấy giờ chủ yếu gồm lực lượng chính quy trong quan chế gồm bộ binh và thủy binh.

- Bộ binh biên chế thành các doanh (gồm 5 vệ), vệ (gồm 10 đội), cơ (gồm 5 đội), đội (gồm 10 thập), thập (gồm 10 người), ngũ (gồm 5 người).

- Thủy binh biên chế thành các doanh, vệ, cơ, đội.

Ngoài ra, thủy binh còn có đơn vị biên chế chi<sup>19</sup>. Văn bản hợp truyền chuyển binh có đề cập đến Tiên chi và Trung chi của lực lượng thủy binh được phân phái để đảm bảo việc canh phòng và chỉ huy của tướng ở mức tốt nhất, cụ thể có thể biết được qua văn bản sau:

“Khâm sai Bắc Thành Tổng trấn Bình Tây Đại Tướng quân Quận công xét:

Truyền cho Nội quân Phó thống Tiên đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu được biết: Việc giao cho chỉ huy quân lính các vệ, cơ trước đây đến trấn Kinh Bắc [thị hành] công vụ, đều đã rút về, quân lính bốn vệ là 70 người, quân ở vệ Tín Trực 50 người, số quân còn lại hiện ở trấn sở. Hợp truyền: Nay nên định liệu [khoảng] 30

quân của bốn vệ ở lại luân phiên nhau trông coi công khổ trấn ấy. Còn số quân Tiên chi lưu lại theo Nội quân chờ lệnh Khâm sai Cai đội Trương Nghĩa hầu phân phái việc binh. Quân vệ Tứ Dũng, quân Trung chi cùng với quân Tiên đồn được bao nhiêu hợp với số nghĩa binh địa phương, gộp hết đưa về thành chờ mệnh. Văn thư truyền đến nơi phải tuân mệnh. Nay truyền lệnh.

Ngày 25 tháng Giêng năm Gia Long thứ 7 (1808).

(Án: Bắc Thành Tổng trấn chi ấn)

欽差北城總鎮平西大將軍郡公

計：傳內軍副統前屯欽差掌奇春光侯遵知：係前日委差管將各衛支奇員軍等就京北鎮公務，經已抽回，四衛員兵柒拾人，信直衛員兵五拾人，存各員軍現在鎮所。合傳：茲宜量留四衛員軍叁拾人更守伊鎮公庫矣。留前支員軍等從內軍侯程欽差該隊仗義侯分撥成務存四勇衛員軍與中支員軍及前屯一兵若干关本分義兵若干悉宜管將回城應候。傳文所到遵之。茲傳。

嘉隆七年正月二十五日。

(Án: 北城總鎮之印)<sup>20</sup>

Trong cuộc tiêu trừ phi đảng ở hai phủ Tiên Hưng và Kiến Xương thuộc trấn Sơn Nam Hạ năm Gia Long thứ 7 (1808), các tướng nhận nhiệm vụ còn được chi viện thêm lực lượng vệ binh<sup>21</sup> đóng ở kinh đô gồm 309 tinh binh<sup>22</sup>.

Cùng với đó, các tướng sẽ phối hợp cả lực lượng thủy bộ truy quét thổ phi trên diện rộng. Kế sách trong lệnh truyền ngày 29 tháng 4 năm Gia Long thứ 7 (1808) đã thể hiện quyết tâm của vua quan nhà Nguyễn trong cuộc chiến dẹp thổ phi ở ba phủ Thiên Trường, Kiến Xương và Thái

Bình khi phái Xuân Quang hầu cùng lúc chia quân hợp với quan Hậu đồn Chính thống Thập cơ tùy cơ đánh phá bọn thổ phỉ, phối hợp thủy - bộ với quân Chính thống Tiền đồn hiện đã ở bến Xích Đằng để lập công binh mã<sup>23</sup>.

Do đặc điểm vị trí địa lý và để đảm bảo sự phối hợp giữa binh chủng bộ binh và thủy binh, ngoài chức năng chuyên biệt của mình, bản thân binh lính thủy, bộ phải học nhiều kỹ năng, thao tác lẫn nhau. Bên cạnh lực lượng quân đội được huấn luyện một cách chuyên nghiệp trực tiếp đứng ra chỉ huy và phối hợp với nhau như các tướng Xuân Quang hầu, Xi Đức hầu, Lý Thiện hầu, Hưng Nhân hầu, Đắc Lộc hầu, Lý Thiện hầu, Giám Minh hầu, Trượng Nghĩa hầu, Tường Quang hầu... còn có tướng trấn thủ và quân lính địa phương, giữ vai trò quan trọng, là “tai mắt” của triều đình trong việc nắm bắt thông tin, dò thám tình hình bọn phỉ, làm nhiệm vụ canh phòng và trị an.

Nhìn chung, mặc dù lực lượng tham gia công cuộc bình định đảng phỉ của nhà Nguyễn được đề cập một cách chung chung trong 66 văn bản sai phái Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn, nhưng đã cho thấy cơ cấu tổ chức các doanh, vệ, cơ, đội, thập, ngũ lớn mạnh của binh chủng thủy binh và bộ binh làm nhiệm vụ. Nhà Nguyễn thực hiện nghệ thuật tổ chức quân sự buổi đầu kiến quốc gồm nhiều thứ quân, trăm họ đều là binh. Lực lượng quân đội nhà Nguyễn từng bước được kiện toàn và chính quy hoá, làm chủ toàn bộ lãnh thổ nước ta.

### 3.4. Trang bị vũ khí, lương và đắp sửa đường sá

Vũ khí trang bị cho lực lượng tham gia chống thổ phỉ đầu triều Nguyễn gồm súng

ống, khí giới và cả thuyền ghe. Tùy tình hình do thám, triều đình sẽ phân bổ lực lượng vũ trang và chiến cụ tương ứng. Nội dung tư liệu Hán Nôm ở đình Tân Chánh chỉ cho biết một cách chung chung về việc chuẩn bị vũ khí, chẳng hạn như văn bản ban ngày 13 tháng 12 năm Gia Long thứ 3 (1804) cho biết:

“Khâm sai Bắc Thành Tổng trấn Bình Tây Đại Tướng quân Quận công

Xét: Sai Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu quản lý viên quân Nội đồn cùng quân lính các vệ quân Thần Sách súng ống khí giới đầy đủ tiến tới trấn Kinh Bắc đợi quan trấn này thám thính tình hình quân giặc thật kỹ, tức thì đồng tâm hợp lực phân binh tiến đến diệt trừ chúng. Bấy giờ hẵn lập được công lao binh mã, lại phân quân bảo vệ trấn sở, cốt phải kiên cố mười phần để phòng bị không được khinh nhờn. Việc binh lần này hết sức thận trọng không được sơ suất. Nay sai phái.

Ngày 13 tháng 12 năm Gia Long thứ 3 (1804).

(Ấn: Bắc Thành Tổng Trấn chi ấn)

欽差北城總鎮平西大將軍郡公

計

差內軍副統前屯欽差掌奇春光侯宜管內屯員軍[...]神策軍各衛員軍等銃口器械具足迅就京北鎮待伊鎮鎮官探得賊情端的即宜同心併力分兵進剿。期在必獲以敏戎功,再分扒本分員軍保衛鎮所,要使十分堅固以備不虞。這閱戎務慎勿等閒疎忽。茲差。

嘉隆三年十二月十叁日。

(Ấn: 北城總鎮之印)<sup>24</sup>

Trước tình hình hoạt động ngày càng táo bạo của thổ phỉ, vua Gia Long đã có

những sự quan tâm nhất định nhằm nâng cao hiệu quả cho công tác phòng chống và tiêu trừ đảng phi, đem lại cuộc sống yên bình và sự tin tưởng vào triều đại mới cho người dân. Tuy nhiên, so với yêu cầu của thời đại thì phương tiện vũ khí chưa đáp ứng được cả về số lượng và chất lượng nên việc đối phó với phi đảng vẫn còn nhiều hạn chế. Nhất là khi bọn chúng câu kết với lực lượng cướp biển hoành hành ngang dọc cả trên đất liền và lãnh hải gây nhiều khó khăn cho công tác tuần tra, truy bắt. Song song với việc trang bị vũ khí, việc cung ứng quân nhu cho công tác phòng chống phi đảng được tiến hành theo hai hướng:

- Thứ nhất là phòng theo số ngày dự tính và số quân điều phái đánh dẹp đảng phi, như trong đợt hiệp đồng cùng với quan trấn Kinh Bắc đuổi bắt bọn cướp biển ngày 25 tháng 8 năm Gia Long thứ 5 (1806).

- Thứ hai là phối hợp nguồn cung ứng của địa phương đó. Điều này vừa giúp giảm bớt khó khăn vận chuyển lương nhu cho binh lính khi tiến đánh vào địa hình hiểm trở, vừa hạn chế được những rủi ro nhiễm bệnh cho quân lính, hỗ trợ cho chiến lược tốc chiến.

Trong quá trình thực hiện truy bắt đảng phi, các tướng còn nhận lĩnh nhiệm vụ sửa sang đường sá, để tiện cho việc di chuyển và kiểm tra định kỳ như tờ sai ngày mồng 6 tháng 4 kế năm Gia Long thứ 2 (1803) cho biết, Xuân Quang hầu thống lĩnh 50 người khi qua địa phận Kinh Bắc đến trấn Lạng Sơn dựng cung quán đã tiến hành sửa chữa đường vào trạm và bổ sung đồ dùng trong trạm trong 10 ngày<sup>25</sup>.

Nguồn tư liệu ở đình Tân Chánh cho thấy vua quan nhà Nguyễn ngay từ đầu đã

rất chú trọng và chi nhiều ngân quỹ để trang bị phương tiện chiến đấu cho lực lượng vũ trang của triều đình.

### **3.5. Thực hiện chính sách thưởng phạt**

Nhằm kịp thời động viên quan quân không màng khó khăn, nguy hiểm, triều đình nhà Nguyễn đưa ra nhiều chính sách ưu ái khen thưởng. Nội dung tư liệu Hán Nôm ở đình Tân Chánh cho biết, đến thời Gia Long, chính sách khen thưởng chủ yếu là gia tăng tước hàm và thưởng tiền vàng theo công trạng. Theo đó, Xuân quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn được thăng thưởng các chức Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ vào năm Gia Long thứ 1 (1802), chức Trấn thủ trấn Sơn Nam Thượng vào năm Gia Long thứ 7 (1808), chức Trung quân Chính quản Ngũ chấn Ngũ định Thập cơ vào năm Gia Long thứ 12 (1813).

Việc khen thưởng bằng tiền vàng được tính theo số trận đánh diễn ra trong mấy tháng và tiền thưởng sẽ được phân theo cấp bậc rõ ràng. Chỉ trong ngày 16 tháng 4 kế năm Gia Long thứ 7 (1808) đã có 2 văn bản xét việc thưởng tiền, đó là trận ở phủ đồn Kiến Xương và trận ở ngã ba Lạt và ngã ba Lọc. Số tiền phát thưởng được tính theo bực và chia đều nhau cho số quân. Một trong hai văn bản có nội dung như sau:

“Khâm sai Bắc Thành Tổng trấn Bình Tây Đại tướng quân Quận công xét:

Truyền cho Nội quân Khâm sai Chánh thống Tiền đồn Hưng Nhân hầu, Phó thống Tiền đồn Xuân Quang hầu được biết: Tính từ ngày... tháng Giêng đến ngày... tháng 3 năm nay, quân lính các đạo công phá càn quét bọn thổ phi các nơi tổng cộng 12 trận,

vâng mệnh chiếu ban lượng tính theo công trạng phỏng xét theo các bậc 1, 2, 3, 4, Tông nhất, Tông nhị, Tông tam chuyển tấu xin được ban thưởng, tổng cộng các trận là một vạn quan tiền. Nay lượng định trong đó bảy ngàn quan tiền chiếu theo con số thực quân lính hiện có các trận chia đều nhận lấy. Số còn lại ba ngàn quan tiền vẫn xét theo biểu trước chiếu phân thưởng cho trận nào đó ở hạng nào đó. Vả như một trận ở ngã ba Lạt là 784 quân chia đều, mỗi người được 4 mạch 43 văn tiền, tổng cộng 369 quan 7 mạch 52 văn tiền. Một trận ở ngã ba Lạc là 1.143 quân chia đều, mỗi người chia được 4 mạch 43 văn, tổng cộng 539 quan 1 mạch 9 văn tiền. Lại xét trước trận ngã ba Lạt xét cho quân hạng 2, quân hạng 2 được nhận 8 phân nửa tiền, tổng cộng 253 quan 7 mạch 15 văn tiền. Trước trận ngã ba Lạc xét cho quân hạng 3, quân hạng 3 được nhận 7 phân nửa tiền, tổng cộng 223 quan 8 mạch 45 văn tiền. Vẫn hợp truyền cho rõ việc, nên riêng lĩnh số tiền này trở về phát đều theo quân số thực có của hai trận chia tiền, cốt phải chia đều nhau. Lại chiếu theo công trạng cao thấp của quân lính hai trận này như thế nào mà lượng tính phát tiền theo hạng 2, hạng 3. Cao thấp phải có sự khác biệt. Mọi việc xong xuôi viết thư nói rõ tình hình. Văn thư truyền đến lập tức tuân theo. Nay truyền lệnh.

Ngày 16 tháng 4 kế năm Gia Long thứ 7.

(Ấn: Bắc Thành Tổng Trấn chi ấn)

欽差北城總鎮平西大將軍郡公

計:傳內軍欽差正統前屯興仁侯,副統前屯春光侯遵知:係自茲年正月至三月日各道員軍攻勦各處匪黨共十二陣,欽奉詔放量隨功績做計一二三四從一從二從三等項遞奏欽蒙放賞總共各陣官錢

壹萬貫。茲量定內官錢柒千貫照隨各陣在行員軍實數平分受賞。存三千貫仍依前表所計某陣在某項照賞差分。魁如我巴瀝一陣員軍該柒百捌拾肆員人平分,每員人分錢肆陌肆拾叁文,共錢叁百陸拾玖貫,柒陌五拾貳文。我巴瀝一陣員軍一千一百四十三員人平分,每員人分錢肆陌肆拾叁文,共錢五百叁拾玖貫壹陌玖文。再照我巴瀝陣前計在從二項其從二項分錢應受八分半,共錢貳百五拾叁貫柒陌拾五文。我巴瀝陣前計在從三項其從三項分錢應受七分半,共錢貳百貳拾叁貫捌陌肆拾五文。仍此合傳祥知底事,宜單領此錢依效將回據伊二陣在行員軍實效發平分錢務得均齊。再照伊二陣某員軍功狀高下如何量發此從二項從三項等錢高下有差俾各孚妥。事訖脩詞遞申以詳其實。傳文一下遵之。茲傳。

嘉隆七年繼四月十陸日。

(Ấn: 北城總鎮之印)<sup>26</sup>

Đến thời vua Minh Mạng, việc khen thưởng sẽ được Hội nghị Công đồng và Hội nghị Đình thần thay mặt triều đình họp, ghi công trạng và cấp văn bằng chứng thực cho ban văn võ. Theo đó, quan văn võ chỉ còn chờ sách công trạng tấu lên triều đình để nhận ban thưởng tùy theo công trạng của mình. Qua khảo sát, các tướng tham gia tiêu trừ đảng phỉ giai đoạn này lần lượt được ghi công trạng 3 lần gồm: 2 lần vào năm Nhâm Ngọ (1822) và 1 lần vào năm Quý Mùi (1823). Biên bản cuộc họp Công đồng vào ngày mùng 4 tháng 3 nhuận năm Minh Mạng thứ 3 (1822) ghi rõ, quan viên trong ngoài văn từ hàng tứ phẩm, võ từ hàng tam phẩm trở lên đều chuẩn cấp cho ghi một lần công trạng. Trật của Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn bảy giờ là Tông nhị phẩm sẽ được vâng cấp cho bằng cấp ghi một lần công trạng<sup>27</sup>.

Ngoài ra, để các tướng yên tâm làm nhiệm vụ, vua Minh Mạng còn đồng ý chuẩn miễn sưu thuế cho con em, họ hàng các tướng như trường hợp phê chuẩn miễn sưu cho cháu ruột của Xuân Quang hầu là Nguyễn Khắc Uân<sup>28</sup>.

Bên cạnh việc khen thưởng, triều đình cũng xử phạt rất nghiêm những ai không làm tròn chức phận, ảnh hưởng đến việc công. Hình thức xử phạt được ghi chung chung bằng cụm từ sau mỗi tờ truyền, sai như: *nhược quai sự luật tự hữu nghiêm điều* 若乖師律自有嚴條 (nếu làm trái quân luật đã có nghiêm điều), *nhược giải đãi sơ ngu kỳ cữu phi tế* 若懈怠疎虞其咎匪細 (nếu biếng nhác để sơ suất, tội không nhỏ), *thảng sơ ngu nhàn hốt hữu can công pháp* 倘疎虞間忽有干公法 (nếu sơ suất, biếng nhác đã có công pháp), *nhược sơ hốt bất cẩn, hữu can công pháp* 若疎忽不謹有干公法 (nếu sơ suất không cẩn thận, đã có công pháp)... Nghĩa là tùy theo mức độ vi phạm khi làm công vụ đối chiếu với quân pháp để định mức phạt tương ứng. Bản thân Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn đã trải qua nhiều năm chinh chiến, ông tuy may mắn không bị xử phạt nhưng bị vua Minh Mạng giáng chỉ quở trách trong cuộc chiến dẹp loạn phi Lý Khai Ba ở trấn Hưng Hoá năm 1822.

#### 4. Kết luận

Tư liệu Hán Nôm ở đình Tân Chánh là minh chứng lịch sử phản ánh chân xác nhất tình hình đảng phi ở Bắc Bộ vào giai đoạn kiến quốc của nhà Nguyễn. Sự xuất hiện liên tục, có tổ chức của các nhóm thổ phi với nhiều thủ đoạn tảo tợn không chỉ ảnh hưởng đến đời sống người dân mà còn trực tiếp đe dọa đến an ninh vương triều. Nhiều trường hợp, thổ phi câu kết với cướp biển

và giặc Tàu Ô hoạt động rất liều lĩnh khiến cho quân lính triều đình nhiều khi bất lực. Chính vì vậy, để có thể cai quản đất nước thống nhất sau nhiều năm chia cắt, nhà Nguyễn đã đưa ra nhiều biện pháp để đối phó với quân phi. Về cơ bản, các địa phương sẽ quản lý trực tiếp nhưng về nhân sự và phương tiện chiến đấu đều chịu sự quản lý và điều phối của triều đình. Cuộc chiến chống thổ phi diễn ra từ năm này qua năm khác đã để lại những hệ lụy xã hội rất lớn. Do đó việc do thám, truy bắt thổ phi rất được quan tâm, thể hiện qua 59 văn bản sai, truyền và mật truyền trong tổng số 82 văn bản Hán Nôm hiện được lưu tại đình Tân Chánh.

Nội dung văn bản cho biết, đối với bọn thổ phi, bên cạnh chính sách truy bắt diệt trừ, nhà Nguyễn cũng thể hiện sự khoan hồng, tha cho họ hàng đảng phi, chỉ tịch biên gia sản nếu họ biết quay đầu. Điều này nhằm tỏ rõ uy thế của triều đại mới và thu phục lòng người trong cả nước. Đối với quan quân tham gia công tác truy bắt, triều đình đã có những biện pháp ban thưởng thích đáng. Đặc biệt, chính sách hỗ trợ cho gia đình tướng lĩnh đã tạo được sự yên tâm để họ dốc sức làm nhiệm vụ xa nhà.

Nhìn chung, tuy còn những hạn chế nhất định nhưng những biện pháp bình định đảng phi đầu nhà Nguyễn đã tỏ ra hữu hiệu trong bối cảnh đương thời, giúp ngăn chặn và giảm bớt vãn nạn thổ phi ở các đời sau. Vua quan nhà Nguyễn đã xây dựng lực lượng binh lính hùng hậu cả về bộ binh lẫn thủy binh. Số binh lính này có thể phân đóng ở địa phương, đóng ở kinh sư để kịp thời phát hiện, truy bắt thổ phi, hỗ trợ chi viện cho nhau. Điều này đã giúp cho quân lính hoạt động hiệu quả hơn trong việc giữ

gìn an ninh, bảo vệ lãnh thổ. Kết quả nghiên cứu giúp chúng ta thấy được những gì mà triều đại nhà Nguyễn đã làm để bảo vệ lãnh thổ, góp phần thiết thực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời hiện đại trước âm mưu chống phá của các thế lực phản động trong và ngoài nước./.\*

### Đ.T.H.T - N.N.Q

\* Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An (nay là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh), mã số KXLA.03.24.

### Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn (1767 - 1823), quê ở làng Tân An, tổng Phước Lộc, huyện Tân Bình, phủ Gia Định (trước là xã Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, nay là ấp Đình, xã Cần Đước, tỉnh Tây Ninh). Ông sống và phụng sự dưới hai đời vua Gia Long (1802 - 1820) và Minh Mạng (1820 - 1840), được trải phong các chức Cai đội, Chương cơ, Khâm sai, tước hầu... Ông đã dành trọn cả cuộc đời mình cho công cuộc bình định đăng phi ở Bắc Bộ. Sau khi mất, ông được vua Minh Mạng ân điển đưa di hài về quê an táng, truy phong là Nghiêm Uy tướng quân Thượng hộ quân Thống chế Xuân Quang hầu, thụy là Tráng Nghị.

2. Giai đoạn này, giữ quyền Tổng trấn Bắc Thành có bốn vị tướng gồm: tướng Nguyễn Văn Thành giữ quyền vào năm 1802 - 1806, tướng Trương Tấn Bửu giữ quyền vào năm 1806 - 1810, tướng Nguyễn Huỳnh Đức giữ quyền vào năm 1810 - 1816 và tướng Lê Chất giữ quyền vào năm 1819 - 1826.

3. Trấn Kinh Bắc gồm 4 phủ: Thuận An, Từ Sơn, Bắc Hà, Lạng Giang.

4. Trấn Sơn Nam Hạ gồm 11 phủ: Thường Tín, Ứng Thiên, Lý Nhân, Khoái Châu, Thiên

Trường, Nghĩa Hưng, Thái Bình, Tân Hưng, Kiến Xương, Trường An, Thiên Quan.

5. Trấn Hưng Hoá gồm 3 phủ: Quy Hoá, Gia Hưng, Yên Tây.

6. Tư liệu điền dã, tờ 48 (a - b).

7. Tư liệu điền dã, tờ 49 và 50.

8. Tư liệu điền dã, tờ 47.

9. Tư liệu điền dã, tờ 72.

10. Cụm từ 繼四月 *kế tứ nguyệt* xuất hiện lần đầu trong tờ sai ngày 6 năm Gia Long thứ 2 (1803), tiếp đó là năm Gia Long thứ 6 (1807) và thứ 7 (1808) với số lượng cụ thể như sau:

- Năm Gia Long thứ 2 (1803) có 1 văn bản vào ngày mùng 6.

- Năm Gia Long thứ 6 (1807) có 6 văn bản vào ngày mùng 6, mùng 7, mùng 8, ngày 13, ngày 21, ngày 28.

- Năm Gia Long thứ 7 (1808) có 10 văn bản vào ngày mùng 3, mùng 4 (2 văn bản), mùng 9, mùng 10, ngày 13, ngày 16 (2 văn bản), ngày 20, ngày 22.

Áp dụng quy tắc Meton lần lượt cho các năm ta được:

- Năm Gia Long 2 là  $1803 : 19 = 94$  dư 17

- Năm Gia Long 6 là  $1807 : 19 = 95$  dư 2

- Năm Gia Long 7 là  $1808 : 19 = 95$  dư 3

Số dư 17 và 3 đều thuộc nhóm số dư xác định năm nhuận theo quy tắc Meton. Theo đó, năm Gia Long thứ 2 (1803) và năm Gia Long thứ 7 (1808) sẽ là năm nhuận. Nhóm tác giả thử lại bằng cách tra lịch vạn niên, kết quả như sau:

- Năm Gia Long thứ 2 (1803) tức năm Quý Hợi nhuận vào tháng 1, không phải tháng 4.

- Năm Gia Long thứ 7 (1808) tức năm Mậu Thìn nhuận vào tháng 6, không phải tháng 4.

Từ kết quả này kết hợp với cách viết *kế tứ nguyệt* 繼四月 thuộc năm Gia Long thứ 6 (1807), không thể xuất hiện 2 năm nhuận liên

kê, nhóm tác giả chưa rõ ý người viết, tạm đề nguyên, không dịch chữ “kê”.

11. Tư liệu điền dã, tờ 33.

12. Tư liệu điền dã, tờ 68.

13. Thắng lợi của quân đội nằm ở sự đoàn kết nội bộ: nguyên văn *sur khắc tại hoà*, dẫn từ câu 師克在和,不在衆 “Sur khắc tại hoà, bất tại chúng” trong *Tả truyện*, có nghĩa là “Thắng lợi của quân đội nằm ở sự đoàn kết nội bộ chứ không phải ở số lượng quân lính đông”.

14. Hiệu lệnh: trong bài này có nghĩa là chuẩn tắc nhà binh.

15. Tư liệu điền dã, tờ 21.

16. Tư liệu điền dã, tờ 62.

17. Tư liệu điền dã, tờ 34.

18. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 2, Bản dịch của Viện Sử học (2006), NXB. Giáo dục, tr. 258-259.

19. Đơn vị chỉ chỉ xuất hiện dưới thời vua Gia Long. Khi nhà Nguyễn mới thành lập, lực lượng thủy quân có năm doanh là Nội, Tiền, Tả, Hữu và Hậu. Doanh Nội có chỉ Trung và chỉ Hậu, đặt mười thuyền. Ba chỉ doanh Tiền, mỗi chỉ gồm 6 đội; ba chỉ các doanh Tả, Hữu, Hậu, mỗi chỉ đặt 3 đội. Trước đó, năm 1790, thủy binh được chia làm 5 doanh, mỗi doanh gồm 5 chi, mỗi chi 5 hiệu, mỗi hiệu 3 đội.

20. Tư liệu điền dã, tờ 41.

21. Vệ binh: lực lượng quân lính đóng giữ ở kinh đô. Vệ binh chia làm ba loại: thân binh, cấm binh và tinh binh.

22. Tư liệu điền dã, tờ 45 (a - b).

23. Tư liệu điền dã, tờ 58.

24. Tư liệu điền dã, tờ 23.

25. Tư liệu điền dã, tờ 14.

26. Tư liệu điền dã, tờ 66 (a - b).

27. Tư liệu điền dã, tờ 80.

28. Nội dung tư liệu Hán Nôm ở đình Tân Chánh cho biết, Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn không có con nối dõi. Hậu duệ của dòng họ Nguyễn Khắc ở làng Tân Chánh duy chỉ có người cháu ruột là Nguyễn Khắc Uân, sau này ông mới nhận thêm người con nuôi, tên là Nguyễn Khắc Ngạn. Vì vậy trong suốt công cuộc bình định đảng phi ở Bắc Bộ, ông mới tâu thỉnh xin triều đình miễn sưu thuế cho cháu ruột của mình.

29. Phan Thúc Trực (2009), *Quốc sử di biên*, NXB. Văn hoá - Thông tin.

30. Trần Thị Vinh chủ biên (2017), *Lịch sử Việt Nam*, tập 4, *Từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII*, NXB. Khoa học xã hội.

31. Trương Thị Yến chủ biên (2017), *Lịch sử Việt Nam*, tập 5, *Từ năm 1802 đến năm 1858*, NXB. Khoa học xã hội.

32. Đỗ Thị Hà Thơ, Lý Vĩnh Thuận (2018), “Tư liệu quý về Nguyễn Khắc Tuấn ở đình Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An”, *Tạp chí Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 8, tr.192-199.

33. Đỗ Thị Hà Thơ (2019), “Tìm hiểu về Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn qua tư liệu Hán Nôm ở đình Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An”, *Nghiên cứu Hán Nôm*, NXB. Thế giới, tr.813-828.

34. Đỗ Thị Hà Thơ, (2022), “Giới thiệu những văn bản chiếu, chỉ và chế phong ban cho Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn”, *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, số 4, tr.73-79.

35. Đỗ Thị Hà Thơ (2022), “Di tích, di vật và di văn liên quan đến Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn (1767 - 1823) ở tỉnh Long An”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học Xã hội*, số 3, tr.88-95.

36. Tư liệu điền dã cá nhân về tư liệu Hán Nôm liên quan đến Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn ở đình Tân Chánh, làng Thống chế năm 2024.